

## **THẦN HỌC THIÊN CHÚA GIÁO HIỆN ĐẠI**

### **SỰ PHẢN ẢNH XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐA CỰC CỦA THẾ GIỚI**

**Lê Thị Thanh Hương**

Trường Đại Học Khoa Học Xã hội & Nhân văn

(*Bài nhận ngày 24/04/1999*)

**TÓM TẮT :** Thần học Thiên chúa giáo đóng một vai trò quan trọng trong lịch sử tôn giáo và hiện nay. Để thích nghi với xu thế phát triển chung của nhân loại của thời kỳ hiện đại. Thần học Thiên chúa giáo đã có những cải cách để hội nhập với các nền văn hóa khác nhau trên hành tinh. Từ việc nghiên cứu Thần học Thiên chúa giáo hiện đại và các xu hướng phát triển của nó, tác giả đã mạnh dạn đề xuất một vài ý kiến trong việc lựa chọn một xu hướng thần học tích cực để phù hợp xu thế phát triển của đất nước, mặt khác, để tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào Công giáo ở nước ta thực hiện có hiệu quả phương châm Sống phúc âm trong lòng dân tộc

**T**ừ nguyên của khái niệm Thần học là Theologie nghĩa là khoa học nghiên cứu về thượng đế, về những mối liên hệ giữa thượng đế với con người và với vũ trụ. Thực chất, thần học là một hệ thống triết học xây dựng theo quan điểm duy tâm khách quan, tìm cách giải thích và chứng minh sự tồn tại của một đấng thần thánh siêu nhân sáng lập, điều khiển thế giới.

Hình tượng thần, thánh ra đời rất sớm trong giai đoạn cổ đại của nhân loại (thường trình bày dưới hình thức thần thoại hoặc truyền thuyết), thần học lại phải đợi đến thời trung cổ với sự lên ngôi của Kitô giáo Phương Tây (Công giáo La Mã)<sup>1</sup> mới xuất hiện. Đó chính là thời kỳ Nhà thờ Công Giáo La Mã sử dụng hệ thống triết học kinh viện<sup>2</sup> để biện giải cho kinh thánh và các tín điều, giáo luật mà các giáo phụ, các Cộng đồng nhà thờ ban hành. Có thể gọi đây là thần học Thiên chúa giáo truyền thống vì cho đến nay dưới tên gọi môn học Thánh, nó vẫn là nội dung chính trong

chương trình đào tạo tu sĩ, linh mục ở các dòng tu, Đại chủng viện nhất là hệ thống giáo hoàng học viện toàn cầu. Từ năm 1879, Giáo Hoàng La Mã Léo XIII<sup>3</sup> cũng chính thức công nhận đó là nền triết học duy nhất đúng, thích hợp nhất với những giáo lý của Công giáo.

Để hiểu và có cơ sở đánh giá Thần học Thiên chúa giáo hiện đại, chúng ta cần xem lại vài nét quá trình hình thành và nội dung căn bản của Thần học truyền thống với triết học kinh viện.

Đầu thế kỷ thứ tư, Thiên chúa giáo được thừa nhận trên lãnh thổ đế quốc La Mã đồng thời việc xây dựng hệ ý thức tôn giáo thích nghi hoàn cảnh mới được lưu ý. Triết học Kinh viện được hình thành cùng tên tuổi nhà triết học "cột trụ chân lý" của giáo hội, Thánh Augustine<sup>4</sup>. Augustine xây dựng học thuyết của mình trên cơ sở triết học Platon. Trước sự suy sụp của đế chế chiếm hữu nô lệ, Augustine cho rằng thành phố trần gian do quỷ sứ tổ chức sẽ diệt vong, còn giáo hội sẽ dựng nên thành phố

Thiên chúa vĩnh cửu. Kết luận của ông là chỉ Giáo hội mới cứu được nhân loại với vai trò trung gian lãnh nhận ơn huệ tối cao của đấng Sáng thế. Để hoàn thành sứ mệnh, giáo hội phải có quyền lực tinh thần trên uy quyền của thế tục. Ngoài ra, học thuyết của Augustine bênh vực chế độ bất bình đẳng, ca ngợi quyền tư hữu cần dặn người nghèo không nên yêu của cải vật chất mà chỉ nên yêu chúa Trời! Tư tưởng Augustine phù hợp cả với chế độ phong kiến nông nô, đã giúp giáo hội La Mã củng cố địa vị thống trị tư tưởng trong xã hội trung cổ Tây Âu. Sang thế kỷ XI, nhà triết học Thánh Anselme (1003 - 1109), người Ý, Tổng giám mục Canterbury tiếp tục chủ nghĩa kinh viện sơ khai của Augustine, khẳng định tri thức là đây đó của lòng tin. Châm ngôn của ông trong lĩnh vực khoa học là : *"Tôi không tìm hiểu để tin, nhưng tôi tin để hiểu"*. Anselme vận dụng Logic học của Aristote chứng minh sự mặc khải, sự tồn tại của thượng đế theo chủ nghĩa thực tại cực đoan. Cuộc tranh luận sau đó giữa các nhà kinh viện xoay quanh vấn đề những khái niệm phổ biến khiến giáo hội thấy cần có một dòng tư tưởng thống nhất để chấm dứt cuộc khủng hoảng thế giới quan và bác bỏ những luận điểm tấn công nhà thờ. Hệ thống thần học kinh viện chính thống ra đời trong hoàn cảnh đó với hạt nhân triết học Thomas Aquinas<sup>2</sup>. Từ đây triết học Tây Âu trở thành nô lệ cho Thần học. Theo Thomas Aquinas, không ai được phép nghi ngờ những điều Chúa phán trong Kinh thánh, những lời các sứ đồ truyền rao lại là những luận điểm mà Công đồng giáo hội đã kết luận. Nó thuộc phạm vi thiên khả không thể dùng lý trí giải thích. Điều chung Thomas Aquinas là kế thừa Anselme, cố gắng kết hợp vấn đề Đức tin với lý trí, Thần học với khoa học trong mối

quan hệ khoa học phục vụ tín ngưỡng. Thánh Thomas tuyên bố : *"Thần học bắt nguồn từ ánh sáng tín ngưỡng còn triết học thì lại bắt đầu từ ánh sáng tự nhiên của trí tuệ. Chân lý triết học không thể mâu thuẫn với chân lý tín ngưỡng. Tất nhiên chúng chưa đầy đủ nhưng chúng có điểm chung, tương tự, chẳng những thế một vài chân lý trong số đó còn có trước tín ngưỡng"*<sup>3</sup>. Do đó, triết học thấp hơn thần học giống như lý trí con người thấp hơn lý trí Thiên chúa. Thomas Aquinas coi giới tự nhiên là do chúa tạo ra từ hư vô và luôn do truyền chỉ của Chúa cai quản. Mọi cái trên thế giới đều sắp xếp theo bậc thang tôn ti trật tự, bắt đầu từ các sự vật không có linh hồn, tiến lên con người, tới các thiên thần, các thánh và sau cùng đến Đức chúa trời. Thomas Aquinas cũng như các nhà kinh viện thừa nhận thuyết Nhật tâm của Ptolemy vì nó khẳng định giá trị Kinh thánh. Xoay quanh quả đất có mặt trời, mặt trăng và năm hành tinh theo phương vị ngũ hành. Giới hạn cuối cùng của vũ trụ là hình cầu thứ tám của những ngôi sao bất động, là thánh đường của những linh hồn công chính và thiêng liêng, vượt quá giới hạn ấy là nơi ở của Đức chúa trời. Con người do chúa tạo ra theo hình dáng của mình. Cái trật tự thế giới này là bất biến, mọi mưu đồ muốn vượt lên cao hơn đẳng cấp của mình là tội lỗi. Tội tổ tông của con người ở đó mà ra. Giáo hội do chúa thành lập để dẫn dắt con người trở lại và giáo hoàng là khâm sai của Jesus. Chủ nghĩa kinh viện còn ngợi xưng một tinh thần khắc kỷ từ Thánh Augustine rằng *"con người là kẻ bộ hành tạm thời trên trái đất, là cây nến trước gió mạnh, đời sống thực tế chỉ là sự chuẩn bị cho đời sống bên kia. Giới tự nhiên vật chất là đáng khinh bỉ, người ta càng chóng giải phóng khỏi xiềng xích của nó thì càng*

chóng đạt tới hạnh phúc”. Được sự trợ lực của nhà nước phong kiến tập quyền Châu Âu, thế kỷ XII – XIII có thể nói là thời kỳ hoàng kim của hệ thống tư tưởng thần học kinh viện. Xét đến cùng, thần học kinh viện là sản phẩm của một điều kiện kinh tế xã hội nhất định. Với tư cách hệ tư tưởng tôn giáo, nó là một hình thái ý thức xã hội phản ánh tồn tại xã hội. Ở đây, những lực lượng thực tế thống trị con người bị phản ánh một cách sai lầm và biến thành những lực lượng ngoài trái đất, những lực lượng siêu nhiên. Luận điểm thể hiện thế giới quan duy vật Marx về tôn giáo đã sớm được trình bày trong lời nói đầu tác phẩm “Góp phần phê phán Triết học pháp quyền của Hegel” :

*“Sự nghèo nàn của tôn giáo, một mặt là biểu hiện của sự nghèo nàn hiện thực, và mặt khác là sự phản kháng chống sự nghèo nàn hiện thực ấy. Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là trái tim của thế giới không có trái tim, cũng giống như nó là tinh thần của những điều kiện xã hội không có tinh thần. Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân”<sup>2</sup>*

Thế kỷ XIV – XV, chủ nghĩa tư bản bước lên vũ đài, cuộc đấu tranh giai cấp diễn ra trong Công giáo là đấu tranh hệ tư tưởng đưa đến đòi hỏi cải cách giáo hội và xuất hiện thần học Luther, thần học Calvin làm cơ sở giáo lý cho các hệ phái Công giáo ly khai Tin lành, Thanh giáo. Gọi ly khai và tín điều chủ yếu của các tôn giáo mới này phủ nhận vai trò trung gian của giáo hội và quyền tối thượng của Giáo hoàng Vatican. Đây chẳng qua là đấu tranh giành vị trí thống trị xã hội của giai cấp tư sản chống Chúa đất phong kiến nhưng thần học kinh viện suy thoái là cơ hội cho triết học phục hưng. Triết học Ánh sáng Pháp, chủ nghĩa duy vật Anh đã có được một thời

kỳ rực rỡ. Các khoa học tự nhiên cũng đạt nhiều thành tựu.

Đến cuối thế kỷ XIX sang thế kỷ XX, chủ nghĩa đế quốc khủng hoảng, các trào lưu triết học tư sản nghĩ đến việc trở về với Thomas Aquinas nhưng có bổ sung cho phù hợp xã hội hiện đại. Chẳng hạn, để né tránh mâu thuẫn với khoa học, phái Thomas mới xếp thần học vào siêu hình học nghĩa là ở trình độ cao của tri thức siêu lý tính, thần học là đỉnh chóp mà cạnh đáy của nó là các khoa học riêng biệt, tâm là triết học với các khoa học đại cương tổng quát. Tuy thế, triết học tân kinh viện không xa rời thế giới quan tôn giáo, thừa nhận Chúa là động cơ đầu tiên, và lại tách khoa học khỏi tôn giáo là điều không tưởng khi mỗi bước tiến của khoa học đều có tác động đến đức tin tôn giáo. Vào giữa thế kỷ XX, Thiên chúa giáo La Mã cố gắng tìm lại tiếng nói thống nhất ở cộng đồng Vatican II bằng sự nhượng bộ của phái truyền thống. Người ta thấy giáo hội La Mã thừa nhận vai trò tích cực của con người trong tiến trình hoàn thiện công trình sáng thế của Thiên chúa. Nhưng đến nay, trước thềm thiên niên kỷ thứ ba, bối cảnh thế giới có nhiều chuyển động, Thần học Thiên chúa giáo một lần nữa có sự biến thiên quyết liệt hơn.

Có thể nói ngay rằng thế giới hôm nay thay đổi với tốc độ nhanh chưa từng thấy. Cuộc đấu tranh của hai cực tư bản – vô sản diễn ra gay gắt suốt 60 năm, có chiến tranh thế giới, xung đột khu vực, chiến tranh lạnh cuối cùng đã kết thúc. Tuy vậy, quan hệ xã hội không hề quay lại tính đơn cực như các nhà tư tưởng của giai cấp tư sản mong muốn. Sự sụp đổ của Cộng hòa Liên bang Xô viết và hệ thống XHCN Trung – Đông Âu tưởng chừng như đưa Mỹ vào vị trí số một của các cường quốc thế giới. Để

quốc Mỹ lập tức thay chiến tranh lạnh bằng cuộc chiến tranh kinh tế nhằm mục tiêu quốc tế hóa nền kinh tế trong tầm kiểm soát, chi phối của Mỹ. Hậu quả là gây nên những cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, nổi lên gần đây nhất là cuộc khủng hoảng tài chính khu vực tháng 7/1997 xuất phát từ Thái Lan đang tàn phá các nước Đông Bắc Á, Đông Nam Á. Tư bản tài chính luôn là công cụ sắc bén nhất của chuyên chính tư sản. Cuộc chiến tranh kinh tế trong thập niên cuối cùng của thiên niên kỷ thứ hai tinh vi, tàn bạo hơn nhiều cuộc chiến tranh lạnh mấy thập kỷ trước. Nhưng thế giới chẳng những không dồn về một cực tập trung sức mạnh cho Mỹ mà phát triển đa cực theo kiểu liên kết thành khối hoặc bằng nội lực riêng vượt lên vừa liên kết song phương, vừa quan hệ đa phương. Các khối liên kết đó đang hình thành ngày càng trở nên nguy hiểm cho Mỹ như khối liên minh Châu Âu – EU với chủ trương dùng đồng tiền chung đánh bại đồng đôla Mỹ, khối Hiệp hội các nước Đông Nam Á – ASEAN cũng dự định một đồng tiền chung để thanh toán, chuyển đổi trong nội với nhau. Các nước như Trung Quốc, Nhật Bản cũng đang tạo thành những cực phát triển với tốc độ tăng trưởng đáng kinh ngạc. Rõ là gây ông đập lưng ông. Mỹ mưu toan dùng đồng tiền mạnh để khống chế thế giới nhưng đối thù của Mỹ tỏ ra chẳng kém cạnh.

Xu hướng phát triển của thế giới hiện đại đang ngày càng bộc lộ những mâu thuẫn tất yếu, bản chất của chủ nghĩa tư bản. Tính xã hội hóa cao của nền sản xuất đòi hỏi sự liên kết những lợi ích độc quyền khiến cho mỗi quốc gia, mỗi khu vực luôn tìm cách triệt tiêu động lực của nhau. Thế giới của thiên niên kỷ mới sẽ xoay quanh các cực trung tâm đó trong trạng thái vừa

bền vững vừa không bền vững mà khủng hoảng vẫn là điều không tránh khỏi và đáng lo lắng vì cuộc khủng hoảng sau bao giờ cũng diễn ra trên quy mô rộng lớn hơn.

Trong lĩnh vực tinh thần, tư tưởng nhu cầu một ý thức hệ mới thích hợp đang thúc bách các nhà nghiên cứu thần học bất chấp sự cứng rắn của giáo luật và giáo triều La Mã.

Thực ra thoát tiên đi đầu sự cải cách thích nghi lần này chính là Đại hội Công đồng Vatican II dưới triều hai Giáo Hoàng Gioan XXIII (1958 – 1963) và Phaolo VI (1973 – 1978). Các chuyên gia gọi đây là công đồng đưa giáo hội mở ra với những tư tưởng của thời đại và đã thực sự làm cho lời của giáo hội thích hợp với sự thăng tiến của phong hóa đương thời. Trong thực tế Công đồng II đã thiết lập nguyên tắc tính tập thể trong việc hành xử quyền bính thay vì chủ trương trung ương tập quyền của giáo triều Roma. Người ta nói “Công đồng Vatican II thực sự đã chinh chiếc đồng hồ của giáo hội lại theo giờ của phần còn lại của thế giới”<sup>3</sup>. Vấn đề là khi đề cập việc dạy môn triết trong các đại chủng viện, Công đồng Vatican II đã tỏ thái độ đối với mối liên đới giữa thần học và triết học, công đồng nêu rõ Thánh Thomas là một tôn sư cần phải học hỏi nhưng không nói một tiếng nào về học thuyết của ông hay của các nhà kinh viện nói chung. Còn với việc học thuyết, Công đồng chỉ thị “nên dạy triết thế nào để in sâu vào chủng sinh trước hết một tri thức vững chắc và liên kết về con người, vũ trụ và Thiên chúa. Muốn được thế nên dựa trên gia tài của triết học muôn đời, đa dạng khác, nên để ý tới những khảo cứu nói về triết, nhất là những trào lưu ảnh hưởng lớn trong nước cũng như những tiến bộ khoa học thời mới. Nếu chủng sinh biết rõ tinh thần thời đại, họ sẽ

được chuẩn bị thuận lợi hơn để đối thoại với người đồng thời”

Phải thấy rằng sự cởi mở của Công đồng Vatican II còn phiến diện, chưa phổ biến rộng và sớm ngụy đi theo sự ngăn ngũi của triều đại hai Giáo hoàng đề xuất, cổ vũ nó nhưng đã làm cơ sở cho thần học Thiên chúa giáo hiện đại phát triển với những hướng đi tích cực, đúng hướng.

Đặc trưng chung nhất của thần học hiện nay là sự cố gắng khắc phục triết học kinh viện truyền thống, làm cho thần học và giáo hội phục vụ cuộc sống trần thế, nghĩa là đem Đạo vào Đời chứ không làm ngược lại đem Đời vào Đạo. Thứ hai là đặt giáo hội về vị trí của người truyền rao lời Chúa không phải kẻ phán xét, giáo hội phải nhận thức về mình và đối thoại với con người. Thứ ba là yêu cầu giáo hội bãi bỏ độc quyền, tôn trọng quyền tự do lương tâm, tự do tôn giáo. Nhấn mạnh chức năng đảm bảo duy trì đạo đức lương tâm trong xã hội thực dụng tư bản chủ nghĩa, nhưng thần học hiện đại không chấp nhận chủ nghĩa khắc kỷ, cách ly con người khỏi nền văn minh vật chất hiện đại. Tiến xa hơn, một số quan điểm thần học mới đòi xem lại những tín lý về mầu nhiệm cứu chuộc. Họ muốn Thiên chúa phải thực sự nhập thể và nhập thể làm người. Nếu Jesus là Thánh thì cuộc hiến sinh trên thập giá chỉ là giả hình.

Những đặc điểm trên đây có thể thấy ở một số phong trào thần học tiêu biểu như sau :

### **1. Thần học giải phóng**

Tiếp thu làn gió canh tân từ Công đồng Vatican II, các giáo sĩ, tín đồ Công giáo khu vực Châu Mỹ Latin chủ trương suy tư thần học phải hướng về thực hành, dẫn thân đấu tranh chống bất công và nghèo đói. Với họ không phải là vấn đề phát triển

mà là giải phóng, phải đoạn tuyệt bằng cách ủng hộ công cuộc giải phóng về mặt chính trị xã hội, mở đường cho công cuộc giải phóng viên mãn và toàn diện. Tuy theo ý thức hệ Công giáo, thần học giải phóng đã vận dụng phương pháp luận duy vật biện chứng Mác vào phân tích bản chất xã hội như những nguyên tắc kinh tế, học thuyết đấu tranh giai cấp. Trên cơ sở ý thức mình, thần học giải phóng có thái độ vừa phê phán tính hạn chế, lý thuyết suông của thần học truyền thống kinh viện vừa tiếp thu nguồn mạch thần học thời các giáo phụ về lịch sử cứu độ, sự nhạy cảm đối với người nghèo (nghèo vật chất và nghèo về Phúc âm....)

### **2. Thần học Đông phương hay thần học Á Châu**

Vốn là một thách thức lớn vì tính thiếu số của giáo hội Công giáo trong một châu lục rộng lớn với những tín đồ nhiều tôn giáo lớn ngoài Kito. Nhưng các nhà thần học Công giáo Á Châu là cố gắng lý giải Tin mừng bằng một phong cách nhân bản quen thuộc thay cho những ý niệm siêu thực xa lạ tư duy Á Đông. Chính vì thế các nhà thần học có khuynh hướng kéo Thiên chúa giáo xuống trần gian, mong muốn trình bày Jesus là một con người, một hiền nhân như kiểu Khổng tử của Nho giáo, đã sống kiếp người đau khổ để truyền bá chân lý yêu thương con người của mình như một học thuyết xã hội. Quan điểm này của nhà thần học, cố linh mục Anthony De Mello dòng tên ở Ấn độ được đánh giá cao nhưng Toà Thánh Vatican đã lên tiếng cảnh báo về chiều hướng lạc giáo này.

Ngoài ra thần học luôn gắn với bối cảnh, tâm trạng của mỗi đất nước, dân tộc. Có thể kể đến :

• *Thần học dân chúng (Minjung Theology)* ở Hàn Quốc, xuất phát từ phong

trào quần chúng bình dân nghèo khổ gồm nông dân, thợ thuyền và phụ nữ lao động cùng với sự hỗ trợ của trí thức, học sinh sinh viên chống chế độ độc tài bạo lực những năm 1970.

• *Thần học quê hương (Homeland Theology)* ở Đài Loan, phản ánh đời sống nhân dân dưới quyền thống trị của Mãn Châu, Nhật Bản và cuối cùng là Quốc Dân Đảng từ Trung Hoa lục địa. Thần học này quan tâm quần chúng và dân tộc, về đất hứa, về tổ tiên, hoài vọng xây dựng lại đất nước luôn bị xâm xé giữa các khối cường quốc.

• *Thần học Thánh giá (Theology of Cross)* ở Nhật Bản, phản ánh một Nhật Bản bị tàn phá vì bom nguyên tử. Thần học thập giá đặt vấn đề con người trong đời sống hiện đại, trong ánh sáng cứu chuộc của Jesus phải bảo vệ sự sống không phải cái chết, bảo vệ lòng mến khách không phải sự thù địch, bảo vệ lòng yêu thương không phải sự tàn bạo. Các nhà thần học Nhật Bản đặc biệt quan tâm nếp sống tâm linh trước thực tế bị sa đọa, lao theo đời sống vật chất của người Nhật, bị lối sống Mỹ làm mất dần bản sắc.

• *Thần học sức mạnh và bạo lực (Theology of Force and Violence)* là suy tư của các nhà thần học giữa lời dạy trong kinh thánh với tình trạng chiến tranh ở Palestine, Nam Mỹ, Trung Nam Mỹ.....

Trong phạm vi khu vực, còn có thần học thế giới thứ ba, phạm vi chủng tộc có Thần học đen của người da đen và da màu chống chủ nghĩa Apartheid.

Mở rộng ra lãnh vực xã hội nhân văn, việc nhà văn Jose Saramago người Bồ Đào

Nha đạt giải Nobel văn học 98 với những tác phẩm trình bày Thiên chúa không theo quan điểm truyền thống là dấu hiệu sự thừa nhận của dư luận quốc tế với thần học mới.

Sự phong phú đó cho ta nhận thức tính sống động của thần học hiện đại phản ánh tất yếu một thế giới đa phức trong nhu cầu đời sống tín ngưỡng tinh thần của mọi giai tầng xã hội hôm nay.

Đôi điều thu hoạch và suy nghĩ là nên hay không khuyến khích một suy tư thần học tiến bộ ở Việt Nam? Những dự báo về nền văn minh của nhân loại cho thấy tôn giáo vẫn tiếp tục là một hiện tượng đặc thù chiếm vị trí đáng kể trong đời sống tinh thần của cả hành tinh. Khi mà xã hội còn tồn tại những điều ác, bất bình đẳng con người vẫn cần tôn giáo. Trong các nước khu vực Châu Á, cùng có những đặc điểm chung về văn hóa, tín ngưỡng, Việt Nam có số tín đồ Công giáo đứng hàng thứ hai chỉ sau Philippin, song Giáo hội Công giáo Việt Nam còn thiên về ảnh hưởng thần học truyền thống, hệ quả của mấy thế kỷ truyền giáo gắn liền chế độ thuộc địa. Điều này làm hạn chế khả năng hội nhập văn hóa, hạn chế sự đoàn kết, hiểu biết nhau trong cộng đồng dân tộc. Vậy việc chủ động chọn lựa một xu hướng thần học tích cực, phù hợp với bước phát triển chung của đất nước sẽ là thái độ nghiêm túc, đúng đắn đối với quy luật xã hội và tư duy đồng thời tạo điều kiện cho đồng bào Công giáo xây dựng đường hướng thực hiện hiệu quả phương châm *sống phúc âm trong lòng dân tộc*

**MODERN CHRISTIAN THEOLOGY  
A REFLEXION OF THE MULTI - DIRECTIONAL DEVELOPMENT  
OF THE WORLD**

**Le Thi Thanh Huong**

**ABSTRACT :** Christianity has played an important role in religious history and continues to be important today. In order to adapt to modern human development, Christianity has adopted reforms and joined with the mainstream of various cultures. In examining modern trends in the development to bring it in line with the development of the country, allowing the Christian community to follow the way of life taught by the Bible while, at the same time, fulfilling their role as citizens of the country.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Marx – Engels, Góp phần phê phán triết học pháp quyền Hegel, Marx – Engels tuyển tập I, NXB Sự thật, Hà Nội, 1980.
- [2] Võ Kim Quyên (Chủ biên), Tôn giáo và đời sống hiện đại, NXB Thông tin KHXH, Hà Nội, 1997
- [3] Viện Hàn Lâm Khoa học Liên Xô, Lịch sử triết học xã hội phong kiến, bản tiếng Việt, NXB Sự thật, Hà Nội, 1960
- [4] Phạm Như Cương (Chủ biên), Triết học và cuộc đấu tranh ý thức hệ, NXB Thông tin lý luận, Hà Nội, 1982.
- [5] Bùi Đức Sinh O.P., Lịch sử giáo hội Công giáo, NXB Chân lý, Sài Gòn, 1971.
- [6] Công đồng Vatican, NXB Senatus, Sài Gòn, 1969.
- [7] John C. England, Living Theology in Asia, SCM Press LTD, London, 1981
- [8] Gustavo Gutierrez, A Theology of Liberation, Orbis Books. Maryknoll, New York, 1986.
- [9] Kosuke Koyama, Mount Fuji and Mount Sinai – A Pilgrimage in Theology, SCM Press LTD, London, 1984.
- [10] Peter Mayhew, A Theology of Force and Violence, SCM Press LTD, London, 1989.